

**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

Số: 346 /QC-HĐTV-TD

AGRIBANK TỈNH HẢI DƯƠNG

DEN Số: 1405  
Ngày: 29/11/2025  
Chuyển: .....  
Số và ký hiệu HS: .....  
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

**QUY CHẾ  
Bảo lãnh ngân hàng**

Căn cứ Thông tư số 61/2024/TT-NHNN ngày 31/12/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về bảo lãnh ngân hàng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) số 1200/ĐL-HĐTV-PC ngày 10/10/2024 của Hội đồng thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 58 /NQ-HĐTV ngày 16 / 4 /2025 của Hội đồng thành viên;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc;

Hội đồng thành viên ban hành Quy chế bảo lãnh ngân hàng.

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng đối với khách hàng trong hệ thống Agribank.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Trụ sở chính, Chi nhánh loại I, loại II (không bao gồm Chi nhánh Agribank ở nước ngoài).
- Cá nhân và tổ chức có liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng của Agribank bao gồm cá nhân và tổ chức là người cư trú, người không cư trú.
- Các tổ chức không có tư cách pháp nhân khi tham gia quan hệ bảo lãnh thì chủ thể tham gia xác lập, thực hiện các giao dịch bảo lãnh thực hiện theo quy định tại Điều 101 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Các từ viết tắt được hiểu như sau:

*(Ký)*



- a) NHNN là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- b) HDTV là Hội đồng thành viên Agribank;
- c) Tổng Giám đốc là Tổng Giám đốc Agribank;
- d) Ban Thẩm định là Ban Thẩm định và phê duyệt tín dụng;
- đ) TTPD là Trung tâm phê duyệt tín dụng khu vực;
- e) Giám đốc chi nhánh là Giám đốc Chi nhánh loại I, loại II;
- g) IPCAS là hệ thống thanh toán nội bộ và kê toán khách hàng của Agribank;
- h) Ban Khách hàng là Ban Khách hàng Doanh nghiệp hoặc Ban Khách hàng Cá nhân;

2. Phòng khách hàng là phòng nghiệp vụ tại chi nhánh có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất cấp bảo lãnh, quản lý khoản bảo lãnh (Phòng Khách hàng, Phòng Khách hàng doanh nghiệp, Phòng Khách hàng cá nhân,...).

3. Agribank nơi cấp bảo lãnh là Agribank nơi trực tiếp giao kết Thỏa thuận cấp bảo lãnh, phát hành Cam kết bảo lãnh, theo dõi, quản lý khoản bảo lãnh bao gồm cả việc giao cho chi nhánh cấp dưới thực hiện một, một số khâu của Agribank nơi cấp bảo lãnh.

4. Bảo lãnh ngân hàng (sau đây gọi là bảo lãnh) là hình thức cấp tín dụng cho khách hàng, theo đó Agribank cam kết với bên nhận bảo lãnh về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh) khi bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh; khách hàng phải nhận nợ bắt buộc và hoàn trả cho Agribank theo thỏa thuận.

5. Bảo lãnh đối ứng là một hình thức bảo lãnh ngân hàng, theo đó Agribank cam kết với bên bảo lãnh về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với bên bảo lãnh trong trường hợp bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho bên được bảo lãnh; bên được bảo lãnh là khách hàng của Agribank phải nhận nợ bắt buộc và hoàn trả cho Agribank theo thỏa thuận.

6. Bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng là một hình thức bảo lãnh ngân hàng, theo đó Agribank cam kết với bên nhận bảo lãnh về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính cho bên nhận bảo lãnh khi bên được bảo lãnh (khách hàng của tổ chức tín dụng khác) không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ cam kết với bên nhận bảo lãnh trên cơ sở tổ chức tín dụng khác bảo lãnh đối ứng. Trường hợp Agribank phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thay, tổ chức tín dụng phát hành bảo lãnh đối ứng phải nhận nợ bắt buộc và hoàn trả cho Agribank.

7. Xác nhận bảo lãnh là một hình thức bảo lãnh ngân hàng, theo đó Agribank (bên xác nhận bảo lãnh) cam kết với bên nhận bảo lãnh về việc bảo đảm

khả năng thực hiện nghĩa vụ của bên bảo lãnh đối với bên nhận bảo lãnh. Agribank sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho bên bảo lãnh nếu bên bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh; bên bảo lãnh phải nhận nợ bắt buộc và hoàn trả cho Agribank, đồng thời khách hàng của bên bảo lãnh phải nhận nợ bắt buộc và hoàn trả cho bên bảo lãnh theo thỏa thuận.

8. *Đồng bảo lãnh* là hình thức cấp tín dụng hợp vốn, theo đó Agribank và ít nhất 01 tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác cùng thực hiện bảo lãnh; hoặc Agribank và tổ chức tín dụng ở nước ngoài cùng thực hiện bảo lãnh.

9. *Bảo lãnh có yếu tố nước ngoài* là bảo lãnh ngân hàng, trong đó có ít nhất một trong các bên tham gia là tổ chức nước ngoài và dẫn chiếu áp dụng tập quán, thông lệ quốc tế.

10. *Bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai* (sau đây gọi là bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai) là bảo lãnh ngân hàng, theo đó bên bảo lãnh là Agribank cam kết với bên nhận bảo lãnh là bên mua, bên thuê mua nhà ở (sau đây gọi là bên mua) về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho bên được bảo lãnh là chủ đầu tư dự án nhà ở hình thành trong tương lai (sau đây gọi là chủ đầu tư) khi đến thời hạn giao, nhận nhà ở đã cam kết nhưng chủ đầu tư không bàn giao nhà ở cho bên mua mà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo hợp đồng mua, thuê mua nhà ở đã ký kết; chủ đầu tư phải nhận nợ bắt buộc và hoàn trả cho Agribank theo thỏa thuận. Trường hợp Agribank bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng, bên bảo lãnh đối ứng cam kết với Agribank về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Agribank khi Agribank phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho chủ đầu tư; chủ đầu tư phải nhận nợ bắt buộc và hoàn trả cho bên bảo lãnh đối ứng theo thỏa thuận.

11. *Bảo lãnh vay vốn* là cam kết của Agribank với bên nhận bảo lãnh về việc sẽ trả nợ thay cho bên được bảo lãnh trong trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ trả nợ vay.

12. *Bảo lãnh thanh toán* là cam kết của Agribank với bên nhận bảo lãnh về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho bên được bảo lãnh trong trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán của mình khi đến hạn.

13. *Bảo lãnh dự thầu* là cam kết của Agribank với bên nhận bảo lãnh (bên mời thầu) để bảo đảm nghĩa vụ tham gia dự thầu của bên được bảo lãnh. Trường hợp bên được bảo lãnh vi phạm quy định dự thầu mà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính tham gia dự thầu thì Agribank sẽ thực hiện thay.

14. *Bảo lãnh thực hiện hợp đồng* là cam kết của Agribank với bên nhận bảo lãnh để bảo đảm việc thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ của bên được bảo lãnh theo hợp đồng với bên nhận bảo lãnh. Trường hợp bên được bảo lãnh vi phạm hợp đồng bị phạt hoặc phải bồi thường cho bên nhận bảo lãnh mà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính thì Agribank sẽ thực hiện thay.

15. *Bảo lãnh bảo đảm chất lượng sản phẩm, bảo lãnh bảo hành* là cam kết của Agribank với bên nhận bảo lãnh để bảo đảm việc bên được bảo lãnh thực hiện đúng các thoả thuận về chất lượng của sản phẩm, nghĩa vụ bảo hành theo hợp đồng đã ký kết với bên nhận bảo lãnh. Trường hợp bên được bảo lãnh vi phạm thoả thuận về chất lượng sản phẩm, nghĩa vụ bảo hành đối với bên nhận bảo lãnh mà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì Agribank sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay.

16. *Bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước* là cam kết của Agribank với bên nhận bảo lãnh để bảo đảm nghĩa vụ hoàn trả tiền ứng trước của bên được bảo lãnh theo hợp đồng đã ký kết với bên nhận bảo lãnh. Trường hợp bên được bảo lãnh phải hoàn trả tiền ứng trước mà không hoàn trả hoặc hoàn trả không đầy đủ thì Agribank sẽ thực hiện thay.

17. *Bảo lãnh đấu giá tài sản* là cam kết của Agribank với bên nhận bảo lãnh để bảo đảm khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính của bên được bảo lãnh khi tham gia đấu giá tài sản. Trường hợp bên được bảo lãnh vi phạm quy định về đấu giá tài sản hoặc không thực hiện, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính với bên nhận bảo lãnh thì Agribank sẽ thực hiện thay.

18. *Bảo lãnh về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư* là cam kết của Agribank với bên nhận bảo lãnh để bảo đảm nghĩa vụ ký quỹ của bên được bảo lãnh (nhà đầu tư) để thực hiện dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Trường hợp bên được bảo lãnh vi phạm thoả thuận về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư mà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính với bên nhận bảo lãnh thì Agribank sẽ thực hiện thay.

19. *Các loại bảo lãnh khác* là những loại bảo lãnh không trái với quy định của pháp luật mà chưa được nêu tại Điều này.

20. *Bên bảo lãnh* là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện bảo lãnh cho bên được bảo lãnh. Trong trường hợp đồng bảo lãnh, bảo lãnh đối ứng và xác nhận bảo lãnh thì bên bảo lãnh bao gồm cả tổ chức tín dụng ở nước ngoài.

21. *Bên được bảo lãnh* là tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng ở nước ngoài) hoặc cá nhân có nghĩa vụ với bên nhận bảo lãnh, được bảo lãnh bởi bên bảo lãnh hoặc bên bảo lãnh đối ứng.

22. *Bên nhận bảo lãnh* là tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng ở nước ngoài) hoặc cá nhân có quyền thụ hưởng bảo lãnh do Agribank phát hành.

23. *Bên bảo lãnh đối ứng* là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc tổ chức tín dụng ở nước ngoài thực hiện bảo lãnh đối ứng cho bên được bảo lãnh.

24. *Bên xác nhận bảo lãnh* là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước

ngoài hoặc tổ chức tín dụng ở nước ngoài thực hiện xác nhận bảo lãnh cho bên bảo lãnh.

25. Khách hàng là tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng ở nước ngoài) hoặc cá nhân, cụ thể như sau:

a) Trong “*bảo lãnh ngân hàng*” (trừ bảo lãnh đối ứng, bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh), khách hàng của Agribank là bên được bảo lãnh hoặc bên đề nghị Agribank cấp bảo lãnh cho bên được bảo lãnh;

b) Trong “*bảo lãnh đối ứng*”, khách hàng của bên bảo lãnh đối ứng (Agribank) là bên được bảo lãnh hoặc bên đề nghị Agribank cấp bảo lãnh đối ứng cho bên được bảo lãnh; khách hàng của bên bảo lãnh là bên bảo lãnh đối ứng;

c) Trong “*bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng*” khách hàng của Agribank là bên bảo lãnh đối ứng, khách hàng của bên bảo lãnh đối ứng là bên được bảo lãnh hoặc bên đề nghị bên bảo lãnh đối ứng cấp bảo lãnh cho bên được bảo lãnh.

d) Trong “*xác nhận bảo lãnh*”, khách hàng của bên xác nhận bảo lãnh (Agribank) là bên bảo lãnh; khách hàng của bên bảo lãnh là bên được bảo lãnh hoặc bên đề nghị Agribank cấp bảo lãnh cho bên được bảo lãnh.

26. *Thỏa thuận cấp bảo lãnh* là thỏa thuận giữa Agribank (bên bảo lãnh hoặc bên bảo lãnh đối ứng hoặc bên xác nhận bảo lãnh) với khách hàng và các bên liên quan khác (nếu có) về việc phát hành bảo lãnh ngân hàng, bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh cho khách hàng.

27. *Văn bản cam kết phát hành Thư bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai* (sau đây gọi là Văn bản cam kết phát hành Thư bảo lãnh) là Văn bản cam kết của Agribank với chủ đầu tư khẳng định Agribank sẽ phát hành Thư bảo lãnh cho tất cả bên mua lựa chọn có bảo lãnh thuộc dự án của chủ đầu tư được Agribank chấp thuận bảo lãnh quy định tại Thỏa thuận cấp bảo lãnh.

28. *Cam kết bảo lãnh* là cam kết do Agribank (bên bảo lãnh hoặc bên bảo lãnh đối ứng hoặc bên xác nhận bảo lãnh) phát hành theo một trong các hình thức sau:

a) *Thư bảo lãnh* là cam kết của Agribank với bên nhận bảo lãnh về việc Agribank sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho bên được bảo lãnh khi bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh.

Trường hợp bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh thì Thư bảo lãnh bao gồm cả cam kết của Agribank (bên bảo lãnh đối ứng) với bên bảo lãnh, Agribank (bên xác nhận bảo lãnh) với bên nhận bảo lãnh.

b) *Hợp đồng bảo lãnh* là thỏa thuận giữa Agribank với bên nhận bảo lãnh và các bên có liên quan (nếu có) về việc Agribank sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho bên được bảo lãnh khi bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh.

Trường hợp bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh thì hợp đồng bảo lãnh

bao gồm cả thỏa thuận giữa Agribank (bên bảo lãnh đối ứng) với bên bảo lãnh và các bên liên quan khác (nếu có), giữa Agribank (bên xác nhận bảo lãnh) với bên nhận bảo lãnh và các bên liên quan khác (nếu có).

Riêng đối với bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai chỉ phát hành theo hình thức Thư bảo lãnh.

*29. Nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với bên mua trong bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai* (sau đây gọi là nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư) là số tiền mà chủ đầu tư có nghĩa vụ phải trả cho bên mua khi chủ đầu tư không bàn giao nhà ở đúng thời hạn đã cam kết tại hợp đồng mua, thuê mua nhà ở đã ký, bao gồm: số tiền chủ đầu tư đã nhận ứng trước từ bên mua sau thời điểm bên mua đã nhận được Thư bảo lãnh của Agribank và khoản tiền khác (nếu có) mà chủ đầu tư có nghĩa vụ phải trả cho bên mua theo thỏa thuận tại hợp đồng mua, thuê mua nhà ở đã ký.

*30. Người quan hệ khách hàng* là người tiếp xúc với khách hàng để triển khai, cung cấp sản phẩm, dịch vụ của Agribank; thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Quy chế này.

Người quan hệ khách hàng thuộc Phòng Khách hàng/Ban Định chế tài chính (trường hợp bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh tại Trụ sở chính).

*31. Người thẩm định* là người thực hiện công việc thẩm định các yêu cầu đối với khách hàng và nội dung khác liên quan đến cấp bảo lãnh. Người thẩm định thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Quy chế này.

Người thẩm định là người thuộc Phòng Thẩm định/Bộ phận Thẩm định, Trưởng/Phó Trưởng Phòng Khách hàng hoặc người khác thuộc Phòng Khách hàng do người có thẩm quyền Agribank nơi cấp bảo lãnh phân công, giao nhiệm vụ.

Trường hợp bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh tại Trụ sở chính mà khách hàng chưa được cấp giới hạn tín dụng, Người thẩm định là người thuộc Ban Thẩm định.

*32. Người thẩm định lại* là người thực hiện công việc thẩm định lại các yêu cầu đối với khách hàng và nội dung khác liên quan đến cấp bảo lãnh. Người thẩm định lại thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 3 hoặc khoản 4 Điều 37 Quy chế này.

Người thẩm định lại là người thuộc Phòng Khách hàng, Phòng Thẩm định/bộ phận Thẩm định, Ban Thẩm định/TTPD hoặc người khác do người có thẩm quyền phân công, giao nhiệm vụ.

*33. Người kiểm soát bảo lãnh* là người thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 37 Quy chế này.

Người kiểm soát bảo lãnh là Lãnh đạo Phòng Khách hàng, Phòng Thẩm định; Lãnh đạo/Trưởng, phó nghiệp vụ Ban Thẩm định, Ban Định chế tài

chính, TTPD. Người kiểm soát bảo lãnh có thể là Người thẩm định.

34. *Người quản lý bảo lãnh* là người thực hiện công việc soạn thảo Thỏa thuận cấp bảo lãnh, Cam kết bảo lãnh, Văn bản cam kết phát hành Thư bảo lãnh, Hợp đồng bảo đảm (nếu có); quản lý bảo lãnh. Người quản lý bảo lãnh thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 11 Điều 37 Quy chế này.

Người quản lý bảo lãnh là người thuộc Phòng Khách hàng/Ban Định chế tài chính (trường hợp bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh tại Trụ sở chính). Người quản lý bảo lãnh có thể là Người quan hệ khách hàng.

35. *Người kiểm tra bảo lãnh vượt thẩm quyền* là người thực hiện công việc kiểm tra các khoản bảo lãnh phê duyệt vượt thẩm quyền. Người kiểm tra bảo lãnh vượt thẩm quyền thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 9 Điều 37 Quy chế này.

Người kiểm tra bảo lãnh vượt thẩm quyền là người thuộc Phòng Kiểm tra, giám sát nội bộ/Ban Kiểm tra, giám sát nội bộ hoặc người thuộc đơn vị khác do Tổng Giám đốc giao.

36. *Người giám sát bảo lãnh vượt thẩm quyền* là người thực hiện công việc giám sát các khoản bảo lãnh phê duyệt vượt thẩm quyền. Người giám sát bảo lãnh vượt thẩm quyền thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 10 Điều 37 Quy chế này.

Người giám sát bảo lãnh vượt thẩm quyền là người thuộc Phòng Thẩm định/bộ phận Thẩm định/Phòng khách hàng, Ban Thẩm định/TTPD.

37. *Người quyết định bảo lãnh* là người có thẩm quyền tại Agribank nơi cấp bảo lãnh quyết định cấp/không cấp bảo lãnh, ký trên Báo cáo đề xuất cấp bảo lãnh/Báo cáo thẩm định (nếu có).

Người quyết định bảo lãnh thực hiện các công việc theo điểm a khoản 7 Điều 37 Quy chế này.

38. *Người phê duyệt bảo lãnh* là người có thẩm quyền phê duyệt/không phê duyệt cấp bảo lãnh đối với các khoản cấp bảo lãnh vượt thẩm quyền của cấp dưới theo quy định của Agribank từng thời kỳ.

Người phê duyệt bảo lãnh thực hiện các công việc theo điểm b khoản 7 Điều 37 Quy chế này.

39. *Người ký kết Thỏa thuận cấp bảo lãnh, Cam kết bảo lãnh, Văn bản cam kết phát hành Thư bảo lãnh* là người đại diện hợp pháp của Agribank, phù hợp với quy định của pháp luật và của Agribank.

Người ký kết Thỏa thuận cấp bảo lãnh, Cam kết bảo lãnh, Văn bản cam kết phát hành Thư bảo lãnh thực hiện các công việc theo khoản 8 Điều 37 Quy chế này.

40. Các từ ngữ khác không quy định tại Điều này được hiểu theo quy định III

của pháp luật và các văn bản có liên quan của Agribank.

#### **Điều 4. Nguyên tắc bảo lãnh**

1. Các bên tham gia hoạt động bảo lãnh thực hiện theo nguyên tắc thỏa thuận, phù hợp với quy định của NHNN, pháp luật có liên quan bao gồm cả pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng chống rửa tiền và quy định của Agribank.
2. Hoạt động bảo lãnh phải được kiểm soát xung đột lợi ích và đảm bảo nguyên tắc Người thẩm định phải độc lập với Người quan hệ khách hàng, Người thẩm định lại, Người quyết định bảo lãnh, Người quản lý khoản nợ có vấn đề, bộ phận kiểm soát hạn mức rủi ro tín dụng, Người/bộ phận trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng.

3. Đối với bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh, các cá nhân, bộ phận tham gia xét duyệt cấp bảo lãnh thực hiện theo quy định cấp và quản lý giới hạn tín dụng của Agribank từng thời kỳ.

#### **Điều 5. Quy định về quản lý ngoại hối trong bảo lãnh ngân hàng**

1. Việc phát hành bảo lãnh bằng ngoại tệ của Agribank phải phù hợp với phạm vi hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế được quy định tại giấy phép hoạt động của Agribank.
2. Agribank chỉ thực hiện bảo lãnh bằng ngoại tệ cho khách hàng đối với nghĩa vụ tài chính bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Những trường hợp không được cấp tín dụng, hạn chế cấp tín dụng và thực hiện giới hạn cấp tín dụng**

Khi thực hiện bảo lãnh, Agribank tuân thủ các quy định Luật Các tổ chức tín dụng, quy định của NHNN và quy định của Agribank về những trường hợp không được cấp tín dụng, hạn chế cấp tín dụng, giới hạn cấp tín dụng.

#### **Điều 7. Xác định số dư bảo lãnh**

1. Số dư bảo lãnh đối với một khách hàng hoặc một khách hàng và người có liên quan bao gồm số dư phát hành Cam kết bảo lãnh, số dư phát hành Cam kết bảo lãnh đối ứng, số dư phát hành Cam kết bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng, số dư phát hành Cam kết xác nhận bảo lãnh cho khách hàng đó, khách hàng đó và người có liên quan.

2. Số dư bảo lãnh đối với một khách hàng hoặc một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó được tính từ ngày phát hành Cam kết bảo lãnh.

3. Số dư bảo lãnh trong bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai được xác định theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Quy chế này.

#### **Điều 8. Sử dụng ngôn ngữ**

1. Thỏa thuận cấp bảo lãnh, cam kết bảo lãnh phải được lập bằng tiếng Việt, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Agribank được thỏa thuận với các bên liên quan sử dụng tiếng nước ngoài trong các trường hợp sau:

- a) Giao dịch bảo lãnh thuộc các trường hợp quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài theo quy định tại Bộ luật Dân sự;
- b) Nghĩa vụ được bảo lãnh phát sinh khi thực hiện các dự án được tài trợ vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế theo quy định của NHNN về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- c) Nghĩa vụ được bảo lãnh phát sinh khi tham gia gói thầu quốc tế;
- d) Giao dịch bảo lãnh được phát hành thông qua hệ thống SWIFT.

3. Trường hợp sử dụng tiếng nước ngoài, khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, các văn bản hoặc thông điệp dữ liệu phải được dịch sang tiếng Việt có xác nhận của người đại diện hợp pháp của Agribank nơi phát hành bảo lãnh hoặc phải được công chứng hoặc chứng thực đính kèm bản tiếng nước ngoài.

#### **Điều 9. Áp dụng tập quán và lựa chọn giải quyết tranh chấp**

1. Agribank và các bên liên quan tham gia bảo lãnh ngân hàng, bảo lãnh đối ứng, bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh, đồng bảo lãnh được thỏa thuận áp dụng tập quán thương mại bao gồm:

- a) Tập quán thương mại quốc tế do Phòng Thương mại quốc tế ban hành;
- b) Tập quán thương mại khác không trái với pháp luật của Việt Nam.

2. Việc xử lý tranh chấp phát sinh trong giao dịch bảo lãnh thực hiện theo thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp bảo lãnh có yếu tố nước ngoài hoặc các bên lựa chọn áp dụng tập quán thương mại quốc tế, các bên có thể thỏa thuận pháp luật áp dụng, cơ quan giải quyết tranh chấp (bao gồm cả tòa án hoặc trọng tài thương mại nước ngoài) để giải quyết tranh chấp về giao dịch bảo lãnh.

#### **Điều 10. Hoạt động bảo lãnh điện tử**

1. Agribank thực hiện hoạt động bảo lãnh ngân hàng qua việc sử dụng các phương tiện điện tử (sau đây gọi là hoạt động bảo lãnh điện tử) theo quy định của Agribank từng thời kỳ.

2. Đối với hoạt động bảo lãnh điện tử, Tổng Giám đốc quy định riêng và hướng dẫn khi có giải pháp, công nghệ kỹ thuật đảm bảo tính chính xác, bảo mật, an toàn thông tin và đáp ứng được các giải pháp kết nối an toàn dữ liệu và bảo mật thông tin phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, hướng dẫn của NHNN về quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng điện tử, các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Việc lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu trong hoạt động bảo lãnh điện tử được lưu trữ trên hệ thống mà Agribank dùng để cung cấp dịch vụ bảo lãnh

điện tử. Hồ sơ, chứng từ điện tử được sử dụng và có giá trị pháp lý như hồ sơ, chứng từ giấy. Agribank nơi cấp bảo lãnh có quyền yêu cầu khách hàng bổ sung hồ sơ, chứng từ gốc đối với hoạt động bảo lãnh điện tử (nếu cần).

## Chương II

### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### **Điều 11. Các loại bảo lãnh**

Các loại bảo lãnh do Agribank cấp bao gồm:

1. Bảo lãnh vay vốn.
2. Bảo lãnh thanh toán.
3. Bảo lãnh dự thầu.
4. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.
5. Bảo lãnh bảo đảm chất lượng sản phẩm, bảo lãnh bảo hành.
6. Bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước.
7. Bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai.
8. Bảo lãnh đấu giá tài sản.
9. Bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.
10. Các loại bảo lãnh khác.

#### **Điều 12. Phạm vi bảo lãnh**

1. Agribank có thể cam kết bảo lãnh một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ tài chính mà bên được bảo lãnh có nghĩa vụ thực hiện với bên nhận bảo lãnh.

2. Riêng đối với bảo lãnh vay vốn, Agribank chỉ bảo lãnh vay vốn đối với các nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay và các chi phí khác có liên quan đến khoản vay vốn giữa khách hàng với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc các tổ chức do Nhà nước sở hữu được cho vay theo quy định của pháp luật (Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa,...).

#### **Điều 13. Yêu cầu đối với khách hàng**

1. Agribank nơi cấp bảo lãnh xem xét, quyết định cấp bảo lãnh, bảo lãnh đối ứng, bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh cho khách hàng khi khách hàng đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

(i) Đối với khách hàng là người cư trú:

- Khách hàng là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự, cụ thể:

+ Doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp/Luật Các TCTD: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh;



- + Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã;
- + Các tổ chức khác là pháp nhân theo quy định của Bộ luật Dân sự;
- + Pháp nhân nước ngoài được hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

- Khách hàng là cá nhân có quốc tịch Việt Nam, cá nhân có quốc tịch nước ngoài cư trú tại Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật hoặc từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật (trong một số giao dịch dân sự pháp luật cho phép người dưới 18 tuổi tham gia).

(ii) Đối với khách hàng là người không cư trú: theo quy định tại Điều 15 Quy chế này.

b) Nghĩa vụ được bảo lãnh là nghĩa vụ tài chính hợp pháp;

c) Được Agribank nơi cấp bảo lãnh đánh giá có khả năng hoàn trả lại số tiền mà Agribank nơi cấp bảo lãnh phải trả thay khi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, thể hiện qua các tiêu chí cơ bản sau:

(i) Đối với khách hàng là người cư trú:

- Khách hàng kinh doanh có hiệu quả, năm trước liền kề có lãi, trường hợp năm trước liền kề lỗ và/hoặc có lỗ lũy kế thì phải có phương án khắc phục lỗ khả thi và có khả năng thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh đầy đủ, đúng hạn trong thời hạn cam kết.

- Khách hàng không có nợ xấu, nợ đã xử lý rủi ro ở Agribank và các tổ chức tín dụng khác tại thời điểm thẩm định, quyết định cấp bảo lãnh, trừ trường hợp thuộc đối tượng chính sách theo quy định của cấp có thẩm quyền được tiếp tục cấp bảo lãnh.

(ii) Đối với khách hàng là người không cư trú: khách hàng có bảo đảm đủ 100% giá trị bảo lãnh bằng tiền ký quỹ; sổ dư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi tại Agribank trừ quy định tại tiết (iii) điểm này.

(iii) Đối với bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng và xác nhận bảo lãnh, khách hàng là tổ chức tín dụng phải được Agribank cấp giới hạn tín dụng theo quy định của Agribank. Trường hợp khách hàng chưa được cấp giới hạn tín dụng, Agribank xem xét cấp bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng và xác nhận bảo lãnh từng lần.

d) Trường hợp khách hàng có nợ xấu, nợ đã xử lý rủi ro đang còn dư nợ tại Agribank nhưng không đáp ứng đủ các điều kiện tại tiết (i) điểm c khoản này, để hỗ trợ khách hàng tháo gỡ khó khăn, tăng khả năng trả nợ ngân hàng và được xem như giải pháp bổ sung để thu hồi nợ đã cho vay, Agribank nơi cấp bảo lãnh có thể xem xét cấp bảo lãnh cho khách hàng theo thẩm quyền khi khách hàng còn hoạt động sản xuất kinh doanh, có nguồn thu trả nợ ngân hàng và khách hàng phải có phương án giảm dần dư nợ trong một thời gian nhất định, có tài sản đảm bảo cho khoản cấp bảo lãnh;

đ) Đối với bảo lãnh vay vốn: Khách hàng phải đáp ứng đầy đủ các điều

kiện vay vốn theo quy định hiện hành của Agribank.

2. Trường hợp 100% giá trị khoản bảo lãnh được bảo đảm bằng tiền ký quỹ và/hoặc các loại giấy tờ có giá, số dư tiền gửi tại Agribank, ngân hàng thương mại, Ngân hàng chính sách xã hội, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thì khách hàng không phải đáp ứng các yêu cầu nêu tại tiết (i) điểm c khoản 1 Điều này và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.

#### **Điều 14. Phương thức cấp bảo lãnh**

Agribank thỏa thuận với khách hàng việc áp dụng các phương thức cấp bảo lãnh như sau:

1. Cấp bảo lãnh từng lần: Áp dụng đối với khách hàng có nhu cầu cấp bảo lãnh từng lần. Mỗi lần cấp bảo lãnh, Agribank nơi cấp bảo lãnh và khách hàng thực hiện thủ tục cấp bảo lãnh, giao kết Thỏa thuận cấp bảo lãnh và phát hành Cam kết bảo lãnh.

#### **2. Cấp bảo lãnh theo hạn mức**

a) Agribank nơi cấp bảo lãnh và khách hàng xác định và thỏa thuận một hạn mức bảo lãnh trong hạn mức cấp tín dụng được duy trì trong một khoảng thời gian nhất định. Trong hạn mức bảo lãnh, Agribank nơi cấp bảo lãnh thực hiện thẩm định đề nghị cấp bảo lãnh từng lần. Một năm ít nhất một lần, Agribank nơi cấp bảo lãnh xem xét xác định lại hạn mức bảo lãnh và thời gian duy trì hạn mức bảo lãnh này trong tổng hạn mức cấp tín dụng;

b) Tổng Giám đốc hướng dẫn về cấp bảo lãnh theo hạn mức đảm bảo an toàn, hiệu quả và phù hợp quy định hiện hành.

#### **Điều 15. Bảo lãnh đối với khách hàng là người không cư trú**

1. Agribank chỉ được bảo lãnh cho khách hàng tổ chức là người không cư trú và phải đáp ứng một trong những yêu cầu sau (khách hàng là tổ chức tín dụng ở nước ngoài không phải đáp ứng yêu cầu này):

a) Khách hàng là tổ chức kinh tế thành lập và hoạt động tại nước ngoài có vốn góp của doanh nghiệp Việt Nam dưới hình thức đầu tư:

(i) Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư;

(ii) Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý tổ chức kinh tế đó;

(iii) Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.

b) Khách hàng ký quỹ đủ 100% giá trị bảo lãnh hoặc có bảo đảm đủ 100% giá trị bảo lãnh bằng tài sản của khách hàng gồm số dư tiền gửi tại chính Agribank và chứng chỉ tiền gửi của chính Agribank;

c) Bên nhận bảo lãnh là người cư trú.

2. Agribank khi thực hiện bảo lãnh bằng ngoại tệ cho khách hàng là người không cư trú phải tuân thủ các quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư 61/2024/TT-NHNN và văn bản hướng dẫn cụ thể của Tổng Giám đốc.

3. Ngoài các quy định tại Điều này, các nội dung khác về việc bảo lãnh đối với khách hàng là người không cư trú phải thực hiện theo quy định của NHNN và Quy chế này.

#### **Điều 16. Bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai**

1. Agribank xem xét, quyết định cấp bảo lãnh cho chủ đầu tư khi:

a) Chủ đầu tư đáp ứng đủ các yêu cầu quy định tại Điều 13 Quy chế này (trừ trường hợp Agribank bảo lãnh cho chủ đầu tư trên cơ sở bảo lãnh đối ứng);

b) Chủ đầu tư đã nhận được văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản cấp tỉnh trả lời cho chủ đầu tư về nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua.

2. Thời hạn hiệu lực và nội dung của Thỏa thuận cấp bảo lãnh:

a) Thỏa thuận cấp bảo lãnh có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết cho đến khi nghĩa vụ bảo lãnh của toàn bộ các Thư bảo lãnh cho bên mua chấm dứt theo quy định tại Điều 28 Quy chế này và mọi nghĩa vụ của chủ đầu tư đối với Agribank theo Thỏa thuận cấp bảo lãnh đã hoàn thành; trường hợp các bên thỏa thuận chấm dứt Thỏa thuận cấp bảo lãnh trước thời hạn thực hiện theo quy định của Tổng Giám đốc;

b) Ngoài các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Quy chế này (trừ nội dung tại điểm k và điểm l trong trường hợp bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng), Thỏa thuận cấp bảo lãnh còn phải có nội dung quy định Agribank nơi cấp bảo lãnh có nghĩa vụ phát hành Thư bảo lãnh cho bên mua trước thời hạn giao, nhận nhà theo cam kết quy định tại hợp đồng mua, thuê mua nhà ở khi nhận được hợp đồng mua, thuê mua nhà ở do chủ đầu tư gửi đến và gửi Thư bảo lãnh cho chủ đầu tư để cung cấp cho bên mua.

3. Thời hạn hiệu lực và nội dung của Văn bản cam kết phát hành Thư bảo lãnh:

a) Văn bản cam kết phát hành Thư bảo lãnh có hiệu lực kể từ thời điểm ký cho đến khi hoàn thành việc phát hành Thư bảo lãnh cho tất cả các bên mua trước thời hạn giao, nhận nhà theo cam kết tại hợp đồng mua, thuê mua nhà ở hoặc khi Thỏa thuận cấp bảo lãnh hết hiệu lực (tùy thuộc thời điểm nào xảy ra trước);

b) Văn bản cam kết phát hành Thư bảo lãnh phải có các nội dung:

(i) Thông tin về Agribank nơi cấp bảo lãnh, chủ đầu tư;

(ii) Hiệu lực của văn bản;

(iii) Thông tin dự án được bảo lãnh hoặc phần dự án được bảo lãnh (nếu chỉ bảo lãnh một phần dự án);

(iv) Cam kết của Agribank nơi cấp bảo lãnh về việc sẽ phát hành Thư bảo lãnh cho tất cả bên mua lựa chọn có bảo lãnh thuộc dự án của chủ đầu tư được Agribank nơi cấp bảo lãnh chấp thuận bảo lãnh cho chủ đầu tư;

(v) Nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với bên mua được Agribank nơi cấp bảo lãnh bảo lãnh là số tiền chủ đầu tư có nghĩa vụ phải trả cho bên mua khi chủ đầu tư không bàn giao nhà ở đúng thời hạn đã cam kết tại hợp đồng mua, thuê mua nhà ở đã ký, bao gồm: số tiền chủ đầu tư đã nhận ứng trước từ bên mua sau thời điểm bên mua đã nhận được Thư bảo lãnh của Agribank nơi cấp bảo lãnh và khoản tiền khác (nếu có) mà chủ đầu tư có nghĩa vụ phải trả cho bên mua theo thỏa thuận tại hợp đồng mua, thuê mua nhà ở đã ký;

(vi) Hồ sơ bên mua gửi cho Agribank nơi cấp bảo lãnh yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải kèm theo Thư bảo lãnh do Agribank nơi cấp bảo lãnh phát hành cho bên mua.

#### 4. Thời hạn hiệu lực và nội dung của Thư bảo lãnh:

a) Thư bảo lãnh có hiệu lực kể từ thời điểm phát hành cho đến thời điểm ít nhất sau 30 ngày kể từ thời hạn chủ đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với bên mua khi chủ đầu tư không bàn giao nhà ở theo cam kết tại hợp đồng mua, thuê mua nhà ở, trừ trường hợp nghĩa vụ bảo lãnh chấm dứt theo quy định tại Điều 28 Quy chế này. Trường hợp Agribank nơi cấp bảo lãnh và chủ đầu tư chấm dứt Thỏa thuận cấp bảo lãnh trước thời hạn, các Thư bảo lãnh đã phát hành cho các bên mua trước đó vẫn có hiệu lực cho đến khi nghĩa vụ bảo lãnh chấm dứt;

b) Ngoài các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy chế này, Thư bảo lãnh còn phải có nội dung nêu rõ nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư được bảo lãnh và nêu rõ hồ sơ bên mua gửi cho Agribank yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải kèm theo Thư bảo lãnh do Agribank phát hành cho bên mua.

5. Số tiền bảo lãnh cho từng bên mua tối đa bằng tổng số tiền chủ đầu tư được phép nhận ứng trước của bên mua theo quy định tại Điều 25 Luật Kinh doanh bất động sản và các khoản tiền khác (nếu có) theo hợp đồng mua, thuê mua nhà ở.

#### 6. Số dư bảo lãnh trong bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai:

a) Số dư bảo lãnh đối với chủ đầu tư hoặc bên bảo lãnh đối ứng được xác định bằng số tiền thuộc nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư. Số dư bảo lãnh giảm dần khi nghĩa vụ bảo lãnh đối với từng bên mua chấm dứt theo quy định tại Điều 28 Quy chế này;

b) Thời điểm ghi nhận số dư bảo lãnh là thời điểm chủ đầu tư thông báo với Agribank nơi cấp bảo lãnh số tiền đã nhận ứng trước của các bên mua quy định tại điểm c khoản này và các khoản tiền khác (nếu có) theo hợp đồng mua, thuê mua nhà ở;

c) Agribank nơi cấp bảo lãnh và chủ đầu tư thỏa thuận về thời gian thông

báo và cập nhật số tiền đã nhận ứng trước của các bên mua trong tháng nhưng không muộn hơn ngày làm việc cuối cùng của tháng để làm cơ sở xác định số dư bảo lãnh. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thông báo chính xác số tiền và thời điểm đã nhận ứng trước của các bên mua cho Agribank nơi cấp bảo lãnh.

### 7. Agribank có quyền và nghĩa vụ sau:

#### a) Agribank có quyền:

(i) Từ chối phát hành Thư bảo lãnh cho bên mua nếu hợp đồng mua, thuê mua nhà ở chưa phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan hoặc sau khi đã chấm dứt Thỏa thuận cấp bảo lãnh;

(ii) Từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với số tiền không thuộc nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư hoặc số tiền bên mua nộp vượt quá tỷ lệ quy định tại Điều 25 Luật Kinh doanh bất động sản hoặc bên mua không xuất trình được Thư bảo lãnh mà Agribank nơi cấp bảo lãnh đã phát hành cho bên mua.

#### b) Agribank có nghĩa vụ:

(i) Phát hành Thư bảo lãnh trước thời hạn giao, nhận nhà quy định tại hợp đồng mua, thuê mua nhà ở khi nhận được hợp đồng mua, thuê mua nhà ở hợp lệ và gửi cho chủ đầu tư;

(ii) Trường hợp Agribank nơi cấp bảo lãnh và chủ đầu tư chấm dứt Thỏa thuận cấp bảo lãnh trước thời hạn, chậm nhất vào ngày làm việc tiếp theo, Agribank nơi cấp bảo lãnh phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Agribank và thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh thuộc địa bàn nơi có dự án nhà ở của chủ đầu tư, trong đó nêu rõ nội dung Agribank nơi cấp bảo lãnh không tiếp tục phát hành Thư bảo lãnh cho bên mua ký hợp đồng mua, thuê mua nhà ở với chủ đầu tư sau thời điểm Agribank nơi cấp bảo lãnh chấm dứt Thỏa thuận cấp bảo lãnh với chủ đầu tư. Đối với các Thư bảo lãnh đã phát hành cho bên mua trước đó, Agribank nơi cấp bảo lãnh tiếp tục thực hiện cam kết cho đến khi nghĩa vụ bảo lãnh chấm dứt;

(iii) Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh với số tiền trả thay tương ứng với nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư được xác định căn cứ theo hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh do bên mua cung cấp phù hợp với điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh quy định tại Thư bảo lãnh.

### 8. Chủ đầu tư có quyền và nghĩa vụ sau:

#### a) Chủ đầu tư có quyền:

Đề nghị Agribank nơi cấp bảo lãnh phát hành Thư bảo lãnh cho tất cả bên mua lựa chọn có bảo lãnh thuộc dự án nhà ở hình thành trong tương lai được bảo lãnh trong thời hạn Văn bản cam kết phát hành Thư bảo lãnh có hiệu lực.

#### b) Chủ đầu tư có nghĩa vụ:

(i) Gửi Thư bảo lãnh do Agribank nơi cấp bảo lãnh phát hành cho bên mua sau khi nhận được từ Agribank nơi cấp bảo lãnh theo quy định tại khoản 6

## Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản;

(ii) Trường hợp Agribank nơi cấp bảo lãnh và chủ đầu tư chấm dứt Thỏa thuận cấp bảo lãnh trước thời hạn, chậm nhất vào ngày làm việc tiếp theo, chủ đầu tư phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của chủ đầu tư (nếu có) và thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh thuộc địa bàn nơi có dự án nhà ở của chủ đầu tư về việc Agribank nơi cấp bảo lãnh chấm dứt bảo lãnh cho chủ đầu tư. Chủ đầu tư phải dừng cung cấp cho bên mua Văn bản cam kết phát hành Thư bảo lãnh đã hết hiệu lực khi Thỏa thuận cấp bảo lãnh giữa chủ đầu tư và Agribank nơi cấp bảo lãnh hết hiệu lực;

(iii) Thông báo chính xác cho Agribank nơi cấp bảo lãnh số tiền đã nhận ứng trước của từng bên mua và các khoản tiền khác (nếu có) theo đúng thời gian đã thỏa thuận theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều này.

### 9. Bên mua có quyền:

- Được nhận Thư bảo lãnh do Agribank nơi cấp bảo lãnh phát hành từ chủ đầu tư gửi đến;
- Yêu cầu Agribank nơi cấp bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư trên cơ sở xuất trình Thư bảo lãnh kèm theo hồ sơ phù hợp với Thư bảo lãnh.

10. Ngoài các quy định tại Điều này, các nội dung khác về việc bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai thực hiện theo quy định tương ứng tại Quy chế này.

## Điều 17. Hồ sơ bảo lãnh

1. Hồ sơ đề nghị bảo lãnh do khách hàng lập và cung cấp bao gồm các loại tài liệu chủ yếu sau:

### a) Đề nghị bảo lãnh;

b) Tài liệu về khách hàng; trong đó bao gồm thông tin về người có liên quan với khách hàng theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng nếu tổng mức dư nợ cấp tín dụng của khách hàng đó tại Agribank (bao gồm cả số tiền đang đề nghị cấp bảo lãnh) lớn hơn hoặc bằng 0,1% vốn tự có của Agribank tại cuối ngày làm việc gần nhất thời điểm khách hàng đề nghị cấp bảo lãnh, trừ trường hợp khách hàng là tổ chức tín dụng ở nước ngoài. Thông tin về người có liên quan gồm:

(i) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên, số định danh cá nhân đối với công dân Việt Nam; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với khách hàng;

(ii) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương, người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với khách hàng.

c) Tài liệu về nghĩa vụ được bảo lãnh;

- d) Tài liệu về biện pháp bảo đảm (nếu có);
- d) Tài liệu về các bên liên quan khác (nếu có).

2. Hồ sơ do Agribank nơi cấp bảo lãnh lập.

3. Hồ sơ do Agribank nơi cấp bảo lãnh và khách hàng cùng lập.

4. Căn cứ tình hình thực tế nghiệp vụ bảo lãnh của Agribank và đặc điểm cụ thể của từng nhóm khách hàng, từng phương thức thực hiện hoạt động bảo lãnh (bằng phương thức truyền thống hoặc phương tiện điện tử), Tổng Giám đốc Agribank hướng dẫn cụ thể về yêu cầu hồ sơ cần gửi tới Agribank nơi cấp bảo lãnh để thẩm định, xem xét cấp bảo lãnh.

#### **Điều 18. Thỏa thuận cấp bảo lãnh**

1. Để cấp bảo lãnh cho khách hàng, Agribank và khách hàng lập Thỏa thuận cấp bảo lãnh. Trường hợp phát hành bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng hoặc xác nhận bảo lãnh thì Agribank nơi cấp bảo lãnh không bắt buộc phải lập Thỏa thuận cấp bảo lãnh với bên bảo lãnh đối ứng hoặc bên xác nhận bảo lãnh.

2. Thỏa thuận cấp bảo lãnh phải có các nội dung sau:

a) Pháp luật áp dụng. Trường hợp không quy định cụ thể pháp luật áp dụng thì được hiểu các bên thỏa thuận áp dụng theo pháp luật Việt Nam;

b) Thông tin về các bên trong quan hệ bảo lãnh: bên bảo lãnh; bên được bảo lãnh; bên nhận bảo lãnh và các bên liên quan khác (nếu có);

c) Nghĩa vụ được bảo lãnh;

d) Số tiền bảo lãnh, đồng tiền bảo lãnh;

đ) Loại bảo lãnh;

e) Hình thức phát hành Cam kết bảo lãnh, cách thức để bên nhận bảo lãnh, bên được bảo lãnh kiểm tra tính xác thực của Cam kết bảo lãnh;

g) Điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh;

h) Bảo đảm cho bảo lãnh (nếu có);

i) Quyền và nghĩa vụ của các bên;

k) Phí bảo lãnh;

l) Thỏa thuận về bắt buộc nhận nợ trả thay, lãi suất áp dụng đối với số tiền trả thay và nghĩa vụ hoàn trả nợ khi phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh;

m) Số hiệu, ngày ký, hiệu lực của Thỏa thuận cấp bảo lãnh;

n) Giải quyết tranh chấp phát sinh;

o) Các nội dung khác không trái với quy định của pháp luật.

3. Agribank nơi cấp bảo lãnh phải thỏa thuận với bên được bảo lãnh và các bên liên quan (nếu có) về điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Agribank.

Điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải cụ thể, rõ ràng; thống nhất các loại văn bản hợp lệ, hợp pháp chứng minh lỗi vi phạm của bên được bảo lãnh mà bên nhận bảo lãnh phải xuất trình kèm theo yêu cầu Agribank thực hiện nghĩa vụ. Trường hợp Cam kết bảo lãnh có nội dung Agribank thực hiện nghĩa vụ vô điều kiện, không hủy ngang thì không nhất thiết phải có văn bản hợp lệ, hợp pháp chứng minh lỗi vi phạm của bên được bảo lãnh.

4. Nội dung Thỏa thuận cấp bảo lãnh phải phù hợp với phê duyệt, quyết định cấp bảo lãnh của cấp có thẩm quyền. Mục đích bảo lãnh, thời hạn bảo lãnh, phạm vi bảo lãnh, số tiền bảo lãnh, điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh tại Thỏa thuận cấp bảo lãnh phải phù hợp với hợp đồng kinh tế và/hoặc các tài liệu có liên quan phát sinh yêu cầu bảo lãnh.

5. Trường hợp cần thiết, Agribank nơi cấp bảo lãnh có thể thuê tư vấn luật soạn thảo Thỏa thuận cấp bảo lãnh và các văn bản liên quan khác trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng cho Agribank và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Phí thuê tư vấn luật soạn thảo Thỏa thuận cấp bảo lãnh do Agribank nơi cấp bảo lãnh và khách hàng thỏa thuận thanh toán.

6. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ nội dung Thỏa thuận cấp bảo lãnh do các bên liên quan thỏa thuận, quyết định trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

### **Điều 19. Cam kết bảo lãnh**

1. Agribank nơi cấp bảo lãnh chỉ thực hiện phát hành Cam kết bảo lãnh dưới hình thức Thư bảo lãnh. Trường hợp phát hành Cam kết bảo lãnh dưới hình thức Hợp đồng bảo lãnh, Agribank nơi cấp bảo lãnh trình Tổng Giám đốc xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

2. Căn cứ Thỏa thuận cấp bảo lãnh, Agribank phát hành Cam kết bảo lãnh cho bên nhận bảo lãnh với các nội dung tối thiểu sau:

- a) Pháp luật áp dụng. Trường hợp không quy định cụ thể pháp luật áp dụng thì được hiểu các bên thỏa thuận áp dụng theo pháp luật Việt Nam;
- b) Số hiệu Cam kết bảo lãnh;
- c) Thông tin về các bên trong quan hệ bảo lãnh: bên bảo lãnh; bên được bảo lãnh; bên nhận bảo lãnh, bên bảo lãnh đối ứng (nếu có);
- d) Ngày phát hành bảo lãnh, ngày bắt đầu có hiệu lực của bảo lãnh và/hoặc trường hợp bắt đầu có hiệu lực của bảo lãnh;
- đ) Ngày hết hiệu lực và/hoặc trường hợp hết hiệu lực của bảo lãnh;
- e) Số tiền bảo lãnh, đồng tiền bảo lãnh;
- g) Loại bảo lãnh;
- h) Nghĩa vụ bảo lãnh;
- i) Điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh;
- k) Hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (gồm yêu cầu thực hiện

nghĩa vụ bảo lãnh kèm danh mục chứng từ, tài liệu cần phải cung cấp);

l) Cách thức để bên nhận bảo lãnh, bên được bảo lãnh kiểm tra tính xác thực của Cam kết bảo lãnh;

m) Các nội dung khác không trái với quy định của pháp luật.

3. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ nội dung Cam kết bảo lãnh do các bên liên quan thỏa thuận phù hợp với Thỏa thuận cấp bảo lãnh và tuân thủ quy định pháp luật.

4. Đối với Cam kết bảo lãnh phát hành không thông qua phương tiện điện tử:

a) Thư bảo lãnh phải được in trên ánh chỉ Thư bảo lãnh sử dụng trong hệ thống Agribank (loại giấy riêng, có logo Agribank, có tiêu đề, có số seri) và tuân thủ theo quy định về quy trình, trách nhiệm thực hiện việc thiết kế, in ánh, phát hành và sử dụng mẫu Cam kết bảo lãnh do Tổng Giám đốc ban hành;

b) Thư bảo lãnh được phát hành 01 bản gốc và 03 bản chính. Bản gốc (bản có chữ ký trực tiếp và đóng dấu đỏ) gửi cho bên nhận bảo lãnh hoặc bên được bảo lãnh theo thỏa thuận; bản chính (bản có chữ ký photo từ bản gốc, đóng dấu đỏ) gửi cho các bên liên quan và ghi rõ “không có giá trị đòi tiền”.

5. Đối với các Cam kết bảo lãnh phát hành thông qua hệ thống SWIFT, Agribank nơi cấp bảo lãnh thực hiện theo quy trình tác nghiệp bảo lãnh ngân hàng thông qua hệ thống SWIFT do Tổng Giám đốc ban hành.

#### **Điều 20. Kiểm tra tính xác thực của Cam kết bảo lãnh**

1. Bên nhận bảo lãnh, bên được bảo lãnh khi có nhu cầu kiểm tra tính xác thực của Cam kết bảo lãnh có thể tra cứu trên Website của Agribank hoặc đề nghị Agribank bằng văn bản, qua điện SWIFT hoặc các hình thức khác.

2. Agribank nơi cấp bảo lãnh phải cung cấp đầy đủ thông tin chỉ dẫn cho bên được bảo lãnh, bên nhận bảo lãnh để thực hiện kiểm tra tính xác thực của Cam kết bảo lãnh.

3. Tổng Giám đốc hướng dẫn việc xác thực Cam kết bảo lãnh.

#### **Điều 21. Thẩm quyền phê duyệt, quyết định cấp bảo lãnh**

1. Cấp phê duyệt bảo lãnh vượt thẩm quyền gồm:

a) HĐTV;

b) Tổng Giám đốc;

c) Trưởng Ban Thẩm định/Giám đốc TTPD;

d) Hội đồng tín dụng Chi nhánh loại I;

đ) Giám đốc Chi nhánh loại I;

e) Người khác do HĐTV quy định;

g) HĐTV, Tổng Giám đốc, Trưởng Ban Thẩm định, Giám đốc TTPD chỉ xem xét phê duyệt bảo lãnh vượt thẩm quyền do Chi nhánh loại I trực tiếp thẩm định. Chi nhánh loại I được giao cho Chi nhánh loại II thực hiện một, một

h

uu

số khâu của quy trình cấp bảo lãnh nếu được cấp phê duyệt đồng ý.

2. Cấp quyết định bảo lãnh tại Agribank nơi cấp bảo lãnh gồm:

a) Tổng Giám đốc quyết định cấp bảo lãnh đối với bảo lãnh thuộc thẩm quyền và bảo lãnh vượt thẩm quyền đã được HĐTV phê duyệt khi Trụ sở chính cấp bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh;

b) Hội đồng tín dụng Chi nhánh loại I, Giám đốc Chi nhánh loại I, loại II quyết định cấp bảo lãnh đối với bảo lãnh thuộc thẩm quyền và bảo lãnh vượt thẩm quyền đã được phê duyệt.

3. Cấp phê duyệt, quyết định cấp bảo lãnh tại Điều này bao gồm cả người được Tổng Giám đốc/Trưởng Ban Thẩm định/Giám đốc TTPD/Giám đốc chi nhánh phân công, ủy quyền cho cấp phó của mình theo quy định của Agribank.

4. Thẩm quyền cấp bảo lãnh tối đa đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan thực hiện theo quy định về thẩm quyền cấp tín dụng trong hệ thống Agribank.

5. Thẩm quyền cấp bảo lãnh theo các loại bảo lãnh

a) Tổng Giám đốc, Trưởng Ban Thẩm định, Giám đốc TTPD phê duyệt cấp các loại bảo lãnh theo quy định tại Điều 11 Quy chế này;

b) Hội đồng tín dụng Chi nhánh loại I, Giám đốc Chi nhánh loại I được quyết định cấp các loại bảo lãnh theo quy định tại Điều 11 Quy chế này. Riêng đối với bảo lãnh vay vốn, Hội đồng tín dụng Chi nhánh loại I, Giám đốc Chi nhánh loại I chỉ được cấp bảo lãnh trong trường hợp được bảo đảm đủ 100% giá trị bảo lãnh bằng tiền ký quỹ và/hoặc giấy tờ có giá, số dư tiền gửi tại Agribank/ngân hàng thương mại, Ngân hàng chính sách xã hội/chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;

c) Giám đốc Chi nhánh loại II được quyết định cấp bảo lãnh đối với các loại bảo lãnh sau:

(i) Bảo lãnh dự thầu;

(ii) Bảo lãnh thực hiện hợp đồng;

(iii) Bảo lãnh thanh toán;

(iv) Bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước;

(v) Bảo lãnh bảo đảm chất lượng sản phẩm, bảo lãnh bảo hành;

(vi) Bảo lãnh đấu giá tài sản;

(vii) Bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư;

(viii) Các loại bảo lãnh khác, trừ bảo lãnh vay vốn.

d) Giám đốc Agribank nơi cấp bảo lãnh là Chi nhánh loại II chỉ được xem xét, quyết định cấp bảo lãnh có nội dung “không hủy ngang - vô điều kiện và bên nhận bảo lãnh không phải xuất trình tài liệu chứng minh bên được bảo lãnh”

*[Signature]*

vi phạm nghĩa vụ của mình” trong phạm vi thẩm quyền quyết định cấp tín dụng khi 100% giá trị khoản bảo lãnh được bảo đảm bằng tài sản;

đ) Trường hợp khoản cấp bảo lãnh không đáp ứng áp dụng biện pháp bảo đảm quy định tại điểm b, c, d khoản này, Agribank nơi cấp bảo lãnh phải trình vượt thẩm quyền theo quy định;

e) Giám đốc Phòng giao dịch không được quyết định cấp bảo lãnh.

6. Ủy ban Quản lý rủi ro thực hiện rà soát, đánh giá, báo cáo tham mưu theo quy định đối với các trường hợp: HĐTV phê duyệt các khoản cấp bảo lãnh vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc và giới hạn tín dụng tối đa đối với một khách hàng; Thành viên HĐTV phụ trách tín dụng xem xét chấp thuận chủ trương đối với khoản cấp bảo lãnh theo quy định phải trình chấp thuận chủ trương trước khi triển khai quy trình cấp tín dụng.

7. Trong phạm vi giới hạn tín dụng đã được phê duyệt: Tổng Giám đốc, Trưởng ban Thẩm định, Giám đốc TTPD, Hội đồng tín dụng Chi nhánh loại I, Giám đốc Chi nhánh loại I phê duyệt, quyết định cấp bảo lãnh đối với từng nghĩa vụ tài chính cụ thể theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi cấp bảo lãnh.

## **Điều 22. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của khách hàng**

1. Agribank nơi cấp bảo lãnh thỏa thuận với khách hàng và các bên có liên quan (nếu có) về việc áp dụng biện pháp bảo đảm hoặc không áp dụng biện pháp bảo đảm khi thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh.

2. Nguyên tắc và yêu cầu cụ thể của việc áp dụng từng biện pháp bảo đảm hoặc không áp dụng biện pháp bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về nghiệp vụ bảo lãnh, thực hiện theo quy định về bảo đảm cấp tín dụng, điều kiện cấp tín dụng không áp dụng biện pháp bảo đảm của Agribank.

## **Điều 23. Phí bảo lãnh**

1. Agribank nơi cấp bảo lãnh thỏa thuận mức phí bảo lãnh, kỳ hạn thu phí đối với khách hàng và các bên liên quan (nếu có) phù hợp với quy định của Agribank trong từng thời kỳ và phải niêm yết công khai mức phí bảo lãnh.

2. Trường hợp thực hiện đồng bảo lãnh, các bên tham gia đồng bảo lãnh thỏa thuận mức phí bảo lãnh cho mỗi bên đồng bảo lãnh.

3. Trường hợp Agribank nơi cấp bảo lãnh bảo lãnh cho một nghĩa vụ liên đới thì Agribank nơi cấp bảo lãnh thỏa thuận với từng khách hàng về mức phí phải trả trên cơ sở nghĩa vụ liên đới tương ứng của mỗi khách hàng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

4. Trường hợp đồng tiền bảo lãnh là ngoại tệ, các bên thỏa thuận thu phí bảo lãnh bằng ngoại tệ hoặc quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá bán của Agribank tại thời điểm thu phí hoặc tại thời điểm thông báo thu phí.

5. Các bên có thể thỏa thuận điều chỉnh mức phí bảo lãnh phù hợp với quy định của Agribank.

#### **Điều 24. Thời hạn hiệu lực của Cam kết bảo lãnh, Thỏa thuận cấp bảo lãnh**

1. Thời hạn hiệu lực của Cam kết bảo lãnh được xác định từ thời điểm phát hành Cam kết bảo lãnh hoặc sau thời điểm phát hành Cam kết bảo lãnh theo thỏa thuận của các bên liên quan cho đến thời điểm chấm dứt của nghĩa vụ bảo lãnh quy định tại Điều 28 Quy chế này. Thời hạn hiệu lực của Thư bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Quy chế này.

2. Thời hạn hiệu lực của Thỏa thuận cấp bảo lãnh do các bên thỏa thuận nhưng tối thiểu phải bằng thời hạn hiệu lực của Cam kết bảo lãnh. Thời hạn hiệu lực của Thỏa thuận cấp bảo lãnh trong bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Quy chế này.

3. Trường hợp ngày hết hiệu lực của Cam kết bảo lãnh, Thỏa thuận cấp bảo lãnh trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết thì ngày hết hiệu lực được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

4. Việc gia hạn thời hạn hiệu lực của Cam kết bảo lãnh, Thỏa thuận cấp bảo lãnh do các bên Thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

#### **Điều 25. Thẩm quyền gia hạn hiệu lực, sửa đổi nội dung của Cam kết bảo lãnh, Thỏa thuận cấp bảo lãnh**

1. Agribank nơi cấp bảo lãnh quyết định việc gia hạn hiệu lực của Cam kết bảo lãnh, Thỏa thuận cấp bảo lãnh bao gồm cả các khoản bảo lãnh đã được phê duyệt vượt thẩm quyền.

2. Agribank nơi cấp bảo lãnh quyết định việc sửa đổi nội dung Cam kết bảo lãnh, Thỏa thuận cấp bảo lãnh. Đối với các khoản bảo lãnh đã được phê duyệt vượt thẩm quyền, Agribank nơi cấp bảo lãnh chỉ được quyết định sửa đổi nội dung Cam kết bảo lãnh, Thỏa thuận cấp bảo lãnh trong trường hợp việc sửa đổi không trái với các điều kiện đã phê duyệt tại Thông báo phê duyệt vượt thẩm quyền; các trường hợp khác Agribank nơi cấp bảo lãnh trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

3. Việc quyết định gia hạn hiệu lực, sửa đổi nội dung của Cam kết bảo lãnh, Thỏa thuận cấp bảo lãnh thực hiện trên nguyên tắc Người quyết định gia hạn hiệu lực, sửa đổi nội dung của Cam kết bảo lãnh, Thỏa thuận cấp bảo lãnh không là Người quyết định cấp khoản bảo lãnh đó, trừ trường hợp Hội đồng tín dụng Chi nhánh loại I đã quyết định cấp bảo lãnh hoặc nội dung sửa đổi giảm giá trị Cam kết bảo lãnh, rút ngắn thời hạn hiệu lực của Cam kết bảo lãnh, điều kiện thực hiện bảo lãnh chuyển từ vô điều kiện sang có điều kiện.

#### **Điều 26. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh**

1. Để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, bên nhận bảo lãnh/bên bảo lãnh trong bảo lãnh đối ứng phải gửi hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 19 Quy chế này cho Agribank. Agribank kiểm tra hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh được xuất trình, đối chiếu với các điều khoản và điều kiện quy định trong Cam kết bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định tại khoản 3 Điều này nếu hồ sơ yêu cầu thực hiện

hiện nghĩa vụ bảo lãnh hợp lệ. Trường hợp hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh không hợp lệ, Agribank từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định tại khoản 4 Điều này.

## 2. Hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hợp lệ khi:

a) Agribank nhận được đủ hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong thời hạn hiệu lực của Cam kết bảo lãnh, cụ thể:

(i) Trường hợp gửi trực tiếp bằng văn bản thì phải trong thời gian làm việc của Agribank;

(ii) Trường hợp gửi dưới hình thức thư bảo đảm qua dịch vụ bưu chính thì ngày Agribank nhận được yêu cầu là ngày ký nhận thư bảo đảm;

(iii) Trường hợp gửi bằng phương tiện điện tử thì tính theo thời điểm Agribank nhận được thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

b) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh quy định trong Cam kết bảo lãnh.

## 3. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh:

a) Trường hợp bảo lãnh ngân hàng (trừ trường hợp bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh):

Trong thời hạn 5 ngày làm việc tiếp theo sau ngày Agribank nhận được hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Agribank có trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết đối với bên nhận bảo lãnh, đồng thời hạch toán ghi nợ vào tài khoản cho vay bắt buộc số tiền đã trả thay cho bên được bảo lãnh và thông báo cho khách hàng biết. Khách hàng có nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ số tiền bên bảo lãnh đã trả thay và số tiền lãi theo quy định tại khoản 5 Điều này;

## b) Trường hợp bảo lãnh đối ứng:

(i) Agribank là bên bảo lãnh đối ứng:

Sau khi nhận được yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh từ bên bảo lãnh, Agribank thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng đã cam kết với bên bảo lãnh, đồng thời hạch toán ghi nợ vào tài khoản cho vay bắt buộc số tiền đã trả thay cho bên được bảo lãnh và thông báo cho khách hàng biết. Khách hàng có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ số tiền Agribank đã trả thay và số tiền lãi theo quy định tại khoản 5 Điều này;

(ii) Agribank là bên bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc tiếp theo sau ngày Agribank nhận được hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Agribank yêu cầu bên bảo lãnh đối ứng thực hiện trả thay cho bên được bảo lãnh.

Trường hợp bên bảo lãnh đối ứng không thực hiện hoặc thực hiện không

*hợp* *mu*

đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với Agribank thì Agribank thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết với bên nhận bảo lãnh, đồng thời hạch toán ghi nợ vào tài khoản cho vay bắt buộc số tiền đã trả thay cho bên bảo lãnh đối ứng và thông báo cho bên bảo lãnh đối ứng biết. Bên bảo lãnh đối ứng có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ số tiền Agribank nơi cấp bảo lãnh đã trả thay và số tiền lãi theo quy định tại khoản 5 Điều này.

c) Trường hợp xác nhận bảo lãnh:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc tiếp theo sau ngày bên bảo lãnh nhận được hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, bên bảo lãnh thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết với bên nhận bảo lãnh, đồng thời hạch toán ghi nợ vào tài khoản cho vay bắt buộc số tiền đã trả thay cho bên được bảo lãnh và thông báo cho khách hàng biết. Khách hàng có nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ số tiền bên bảo lãnh đã trả thay và số tiền lãi theo quy định.

Trường hợp bên bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết với bên nhận bảo lãnh thì bên nhận bảo lãnh gửi hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo thỏa thuận tại Cam kết bảo lãnh cho Agribank nơi xác nhận bảo lãnh. Trong thời hạn 5 ngày làm việc tiếp theo sau ngày Agribank nơi xác nhận bảo lãnh nhận được hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Agribank nơi xác nhận bảo lãnh thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết đối với bên nhận bảo lãnh, đồng thời hạch toán ghi nợ vào tài khoản cho vay bắt buộc số tiền đã trả thay cho bên bảo lãnh và thông báo cho bên bảo lãnh biết. Bên bảo lãnh có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ số tiền Agribank nơi xác nhận bảo lãnh đã trả thay và số tiền lãi theo quy định tại khoản 5 Điều này, đồng thời yêu cầu khách hàng phải nhận nợ bắt buộc và hoàn trả cho bên bảo lãnh.

4. Trường hợp từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trong thời hạn 5 ngày làm việc tiếp theo sau ngày nhận được yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, Agribank phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do từ chối.

5. Agribank nơi cấp bảo lãnh áp dụng lãi suất đối với số tiền trả thay phù hợp với Thỏa thuận cấp bảo lãnh nhưng không vượt quá lãi suất cho vay quá hạn cao nhất đang áp dụng theo quy định của Agribank.

6. Trường hợp trả thay bằng ngoại tệ, Agribank nơi cấp bảo lãnh hạch toán cho vay bắt buộc bằng loại ngoại tệ đã trả thay và khách hàng thực hiện trả nợ bằng ngoại tệ trả thay hoặc quy đổi ra đồng Việt Nam, đồng ngoại tệ khác theo tỷ giá thỏa thuận. Trường hợp trả thay bằng đồng Việt Nam thì Agribank nơi cấp bảo lãnh hạch toán cho vay bắt buộc bằng đồng Việt Nam.

### **Điều 27. Miễn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh**

1. Trong trường hợp bên nhận bảo lãnh miễn thực hiện nghĩa vụ cho Agribank thì bên được bảo lãnh vẫn phải thực hiện nghĩa vụ đã cam kết đối với bên nhận bảo lãnh, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc thực hiện



nghĩa vụ liên đới theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp một hoặc một số thành viên đồng bảo lãnh được miễn việc thực hiện phần nghĩa vụ bảo lãnh của mình theo thỏa thuận của các bên liên quan thì các thành viên khác vẫn phải thực hiện phần nghĩa vụ bảo lãnh của mình theo Cam kết bảo lãnh, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

### **Điều 28. Chấm dứt nghĩa vụ bảo lãnh**

Nghĩa vụ bảo lãnh của Agribank chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Nghĩa vụ của bên được bảo lãnh chấm dứt.
2. Nghĩa vụ bảo lãnh của Agribank đã được thực hiện theo đúng Cam kết bảo lãnh.
3. Việc bảo lãnh được hủy bỏ hoặc thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác theo thỏa thuận của bên nhận bảo lãnh và Agribank, các bên liên quan khác (nếu có).
4. Cam kết bảo lãnh đã hết hiệu lực.
5. Bên nhận bảo lãnh miễn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Agribank.
6. Theo thỏa thuận của các bên.
7. Nghĩa vụ bảo lãnh chấm dứt trong các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 29. Đồng bảo lãnh**

1. Nguyên tắc, điều kiện, quy trình tổ chức thực hiện đồng bảo lãnh được thực hiện theo quy định tại Quy chế này, quy định của NHNN, của Agribank về cấp tín dụng hợp vốn đối với khách hàng và quy định pháp luật có liên quan.

2. Các bên tham gia đồng bảo lãnh cùng chịu trách nhiệm liên đới trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, nếu không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định bảo lãnh theo các phần độc lập.

a) Trường hợp Agribank nơi cấp bảo lãnh làm đầu mối phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thì các bên tham gia có trách nhiệm hoàn trả ngay cho Agribank nơi cấp bảo lãnh số tiền tương ứng theo tỷ lệ tham gia đồng bảo lãnh mà các bên đã thỏa thuận;

b) Trường hợp Agribank tham gia đồng bảo lãnh với tư cách là thành viên:

Khi khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh, tổ chức tín dụng đầu mối đã thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thay, Agribank nơi cấp bảo lãnh có trách nhiệm hoàn trả cho đơn vị đầu mối số tiền tương ứng theo tỷ lệ tham gia đồng bảo lãnh mà các bên đã thỏa thuận khi nhận được thông báo của tổ chức tín dụng đầu mối, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

### **Điều 30. Bảo lãnh cho một nghĩa vụ liên đới**

Agribank bảo lãnh cho một nghĩa vụ liên đới phải thực hiện trên cơ sở hợp đồng liên đới quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

### **Điều 31. Quyền của Agribank - bên bảo lãnh**

1. Chấp nhận hoặc từ chối đề nghị cấp bảo lãnh.
2. Đề nghị bên xác nhận bảo lãnh thực hiện xác nhận bảo lãnh đối với khoản bảo lãnh của mình cho bên được bảo lãnh.
3. Yêu cầu khách hàng và các bên liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu có liên quan đến việc thẩm định bảo lãnh và tài sản bảo đảm (nếu có).
4. Yêu cầu khách hàng có các biện pháp bảo đảm cho nghĩa vụ được bảo lãnh (nếu cần).
5. Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của khách hàng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh.
6. Kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện phương án/dự án sản xuất kinh doanh; tiến độ thực hiện hợp đồng liên quan đến nghĩa vụ được bảo lãnh (trừ trường hợp bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh).
7. Thu phí bảo lãnh, điều chỉnh phí bảo lãnh; áp dụng, điều chỉnh lãi suất, lãi suất phạt.
8. Từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh không hợp lệ hoặc có bằng chứng chứng minh chứng từ, tài liệu xuất trình là giả mạo.
9. Yêu cầu bên bảo lãnh đối ứng thực hiện nghĩa vụ đã cam kết.
10. Hạch toán ghi nợ bắt buộc đối với khách hàng số tiền trả thay cho bên được bảo lãnh ngay khi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh; yêu cầu khách hàng hoàn trả số tiền mà Agribank đã trả thay theo cam kết.
11. Yêu cầu thành viên đồng bảo lãnh khác hoàn trả số tiền đã trả thay cho bên được bảo lãnh tương ứng theo tỷ lệ tham gia đồng bảo lãnh mà các bên đã thỏa thuận trong trường hợp Agribank làm đầu mối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong đồng bảo lãnh.
12. Xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận và quy định của pháp luật.
13. Chuyển nhượng quyền, nghĩa vụ của mình cho tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác theo thỏa thuận của các bên liên quan phù hợp với quy định của pháp luật.
14. Khởi kiện theo quy định của pháp luật khi khách hàng vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.
15. Các quyền khác theo thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 32. Quyền của Agribank - bên bảo lãnh đối ứng**

1. Chấp nhận hoặc từ chối đề nghị phát hành bảo lãnh đối ứng.
2. Đề nghị bên bảo lãnh phát hành bảo lãnh cho nghĩa vụ của khách hàng của mình đối với bên nhận bảo lãnh.

*(ký)* *MN*

3. Yêu cầu khách hàng cung cấp các tài liệu, thông tin có liên quan đến việc thẩm định bảo lãnh đối ứng và tài sản đảm bảo (nếu có).

4. Yêu cầu khách hàng có các biện pháp bảo đảm cho nghĩa vụ bảo lãnh (nếu cần).

5. Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của khách hàng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh.

6. Kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện phương án/dự án sản xuất kinh doanh; tiến độ thực hiện hợp đồng liên quan đến nghĩa vụ được bảo lãnh.

7. Thu phí bảo lãnh, điều chỉnh phí bảo lãnh; áp dụng, điều chỉnh lãi suất, lãi suất phạt.

8. Từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng khi hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh không hợp lệ hoặc có bằng chứng chứng minh chứng từ, tài liệu xuất trình là giả mạo.

9. Hạch toán ghi nợ bắt buộc đối với số tiền trả thay cho khách hàng ngay khi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng cho bên bảo lãnh, yêu cầu khách hàng hoàn trả số tiền mà Agribank đã thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng cho bên bảo lãnh theo cam kết.

10. Xử lý tài sản bảo đảm của khách hàng theo thỏa thuận và quy định của pháp luật.

11. Khởi kiện theo quy định của pháp luật khi khách hàng, bên bảo lãnh vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.

12. Chuyển nhượng quyền, nghĩa vụ của mình cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác theo thỏa thuận của các bên liên quan phù hợp với quy định của pháp luật.

13. Các quyền khác theo thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 33. Quyền của Agribank – bên xác nhận bảo lãnh/bên bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng**

1. Chấp thuận hoặc từ chối đề nghị xác nhận bảo lãnh/bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng.

2. Yêu cầu khách hàng cung cấp các thông tin, tài liệu có liên quan đến việc thẩm định bảo lãnh và tài sản bảo đảm (nếu có).

3. Yêu cầu khách hàng có các biện pháp bảo đảm cho nghĩa vụ bảo lãnh (nếu cần).

4. Thu phí bảo lãnh, điều chỉnh phí bảo lãnh; áp dụng, điều chỉnh lãi suất, lãi suất phạt.

5. Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của khách hàng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh.

6. Hạch toán ghi nợ bắt buộc đối với số tiền trả thay cho bên bảo lãnh/bên bảo lãnh đối ứng ngay khi thực hiện nghĩa vụ xác nhận bảo lãnh/bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng, yêu cầu bên bảo lãnh/bên bảo lãnh đối ứng hoàn trả số tiền mà Agribank đã trả thay theo cam kết.

7. Xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận và quy định của pháp luật.

8. Khởi kiện theo quy định của pháp luật khi bên bảo lãnh/bên bảo lãnh đối ứng vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.

9. Chuyển nhượng quyền, nghĩa vụ của mình cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác theo thỏa thuận của các bên liên quan phù hợp với quy định của pháp luật.

10. Từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh không hợp lệ hoặc có bằng chứng chứng minh chứng từ, tài liệu xuất trình là giả mạo.

11. Các quyền khác theo thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 34. Nghĩa vụ của Agribank - bên bảo lãnh, bên bảo lãnh đối ứng, bên xác nhận bảo lãnh**

1. Có trách nhiệm cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến thẩm quyền phát hành Cam kết bảo lãnh cho các bên có liên quan; thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi nhận được yêu cầu phù hợp với quy định tại Cam kết bảo lãnh.

2. Thực hiện đầy đủ, đúng nghĩa vụ bảo lãnh quy định tại Điều 26 Quy chế này.

3. Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của khách hàng trong thời hạn hiệu lực của Thỏa thuận cấp bảo lãnh.

4. Hoàn trả đầy đủ tài sản bảo đảm (nếu có) và các giấy tờ có liên quan cho bên bảo đảm khi thanh lý Thỏa thuận cấp bảo lãnh, nếu không có thỏa thuận khác.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc tiếp theo sau ngày nhận được văn bản khiếu nại của bên nhận bảo lãnh về lý do từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, phải có văn bản trả lời bên khiếu nại.

6. Thực hiện lưu giữ hồ sơ bảo lãnh theo quy định của pháp luật và của Agribank.

7. Hướng dẫn đối với bên nhận bảo lãnh việc kiểm tra và xác nhận tính xác thực của Cam kết bảo lãnh được phát hành.

8. Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng**

1. Khách hàng có các quyền sau đây:

a) Từ chối các yêu cầu của bên bảo lãnh/bên bảo lãnh đối ứng/bên xác nhận bảo lãnh không đúng với các thỏa thuận trong Thỏa thuận cấp bảo lãnh

hoặc Cam kết bảo lãnh;

- b) Đề nghị bên bảo lãnh/bên xác nhận bảo lãnh thực hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm theo cam kết;
- c) Khởi kiện theo quy định của pháp luật khi bên bảo lãnh/bên xác nhận bảo lãnh vi phạm nghĩa vụ đã cam kết;
- d) Chuyển nhượng quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của các bên liên quan phù hợp với quy định của pháp luật. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật khi các bên liên quan thực hiện chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ bảo lãnh của các bên đối với khoản bảo lãnh;
- d) Kiểm tra tính xác thực của Cam kết bảo lãnh;
- e) Các quyền khác theo thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật.

## 2. Khách hàng có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến khoản bảo lãnh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin, tài liệu đã cung cấp;
- b) Thực hiện đầy đủ và đúng hạn nghĩa vụ, trách nhiệm đã cam kết tại Thỏa thuận cấp bảo lãnh;
- c) Hoàn trả cho Agribank số tiền Agribank đã thực hiện nghĩa vụ theo Thỏa thuận cấp bảo lãnh hoặc cam kết giữa các bên và các chi phí phát sinh từ việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh;
- d) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Agribank về quá trình thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh. Có nghĩa vụ báo cáo tình hình hoạt động có liên quan đến giao dịch bảo lãnh cho Agribank;
- d) Phối hợp với Agribank và các bên liên quan trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm (nếu có);
- e) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của bên nhận bảo lãnh**

### 1. Quyền của bên nhận bảo lãnh:

- a) Yêu cầu bên bảo lãnh, bên xác nhận bảo lãnh thực hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm theo Cam kết bảo lãnh;
- b) Khiếu nại bên bảo lãnh, bên xác nhận bảo lãnh trong thời hạn 05 ngày làm việc tiếp theo sau ngày nhận được thông báo từ chối của bên bảo lãnh, bên xác nhận bảo lãnh nếu lý do từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của các bên không phù hợp với điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh tại Cam kết bảo lãnh;
- c) Khởi kiện theo quy định của pháp luật khi bên bảo lãnh, bên xác nhận bảo lãnh vi phạm nghĩa vụ đã cam kết;
- d) Kiểm tra tính xác thực của Cam kết bảo lãnh; *Mes*

- d) Chuyển nhượng quyền, nghĩa vụ của mình cho tổ chức, cá nhân khác theo thỏa thuận của các bên liên quan phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Miễn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho bên bảo lãnh, bên xác nhận bảo lãnh;
- g) Các quyền khác theo thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật.

## 2. Nghĩa vụ của bên nhận bảo lãnh

- a) Thực hiện đầy đủ và đúng nghĩa vụ trong các hợp đồng liên quan đến nghĩa vụ bảo lãnh; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ được quy định trong Cam kết bảo lãnh (nếu có);
- b) Thông báo kịp thời cho bên bảo lãnh, bên xác nhận bảo lãnh và các bên liên quan dấu hiệu vi phạm, hành vi vi phạm của bên được bảo lãnh;
- c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ, hợp pháp của các chứng từ, tài liệu xuất trình theo Cam kết bảo lãnh và các nội dung tuyên bố trong hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của bên nhận bảo lãnh;
- d) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Điều 37. Nhiệm vụ, trách nhiệm trong xét duyệt, quản lý bảo lãnh**

Việc xét duyệt cấp bảo lãnh được thực hiện qua các khâu độc lập theo quy định của NHNN và Agribank, nhiệm vụ, trách nhiệm trong xét duyệt, quản lý bảo lãnh quy định như sau:

### 1. Người quan hệ khách hàng

- a) Tiếp nhận đề nghị cấp bảo lãnh, hướng dẫn khách hàng về yêu cầu bảo lãnh, hồ sơ, thủ tục, phí bảo lãnh và chính sách khách hàng của Agribank;
- b) Thu thập thông tin, tài liệu, hồ sơ đề nghị bảo lãnh do khách hàng lập và cung cấp phục vụ cho việc thẩm định, quyết định cấp bảo lãnh;
- c) Thu thập thông tin, hồ sơ, khảo sát, đánh giá tính pháp lý, điều kiện, giá trị tài sản bảo đảm (trường hợp cấp bảo lãnh có bảo đảm bằng tài sản);
- d) Phân tích, đánh giá thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến nhu cầu đề nghị cấp bảo lãnh;
- đ) Lập Báo cáo đề xuất cấp bảo lãnh/Báo cáo đề xuất cấp giới hạn tín dụng;

Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ, đầy đủ của bộ hồ sơ đề nghị cấp bảo lãnh; tính chính xác, trung thực của nội dung Báo cáo đề xuất cấp bảo lãnh/Báo cáo đề xuất cấp giới hạn tín dụng và chịu trách nhiệm về đề xuất của mình;

- e) Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu cung cấp cho Hội đồng tín dụng (đối với khoản cấp bảo lãnh thuộc thẩm quyền của Hội đồng tín dụng);
- g) Thông tin cho khách hàng biết về quyết định của Agribank theo quy định;
- h) Quản lý, lưu giữ hồ sơ theo quy định.

## 2. Người thẩm định

- a) Thẩm định khoản bảo lãnh trên cơ sở thông tin, hồ sơ, tài liệu và Báo cáo đề xuất cấp bảo lãnh của Người quan hệ khách hàng;
- b) Ghi ý kiến về kết quả thẩm định và đề xuất việc cấp bảo lãnh hay không cấp bảo lãnh; loại bảo lãnh; số tiền bảo lãnh, thời hạn bảo lãnh; nghĩa vụ bảo lãnh, biện pháp bảo đảm, phí và các nội dung khác có liên quan;
- c) Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định cấp bảo lãnh của Agribank và pháp luật về đề xuất cấp bảo lãnh.

## 3. Người thẩm định lại tại Agribank nơi cấp bảo lãnh

Trường hợp Người quyết định cấp bảo lãnh tại Agribank nơi cấp bảo lãnh quyết định việc thẩm định lại toàn bộ hoặc một/một số nội dung về khoản bảo lãnh, Người thẩm định lại thực hiện nhiệm vụ như sau:

- a) Thẩm định khoản bảo lãnh trên cơ sở thông tin, hồ sơ, tài liệu và Báo cáo đề xuất cấp bảo lãnh của Người quan hệ khách hàng, Báo cáo thẩm định và tự khai thác, thu nhập (nếu cần thiết);
- b) Ghi ý kiến về kết quả thẩm định lại;
- c) Chịu trách nhiệm về đề xuất của mình.

## 4. Người thẩm định lại tại Agribank nơi phê duyệt vượt thẩm quyền

- a) Tiếp nhận hồ sơ trình phê duyệt vượt thẩm quyền;

b) Kiểm tra, rà soát hồ sơ do chi nhánh trình, thẩm định lại khoản bảo lãnh trên cơ sở thông tin, hồ sơ, tài liệu, kết quả thẩm định của chi nhánh trình vượt thẩm quyền; yêu cầu chi nhánh bổ sung, làm rõ hồ sơ, thông tin, tài liệu (nếu thấy cần thiết);

c) Lập Báo cáo thẩm định lại; ghi ý kiến về kết quả thẩm định lại, đề xuất việc cấp bảo lãnh hay không cấp bảo lãnh, mức cấp bảo lãnh, thời hạn bảo lãnh, biện pháp bảo đảm, phí và các nội dung khác có liên quan;

d) Lập Báo cáo đề xuất và ghi ý kiến đề xuất sửa đổi nội dung của Thỏa thuận cấp bảo lãnh, Cam kết bảo lãnh, Văn bản cam kết phát hành Thư bảo lãnh;

đ) Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, hợp lệ hồ sơ do chi nhánh trình; về đề xuất phê duyệt hay không phê duyệt bảo lãnh của mình;

e) Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu cung cấp cho Hội đồng tín dụng (đối với khoản bảo lãnh/khoản bảo lãnh là một phần của khoản cấp tín dụng phải thông qua Hội đồng tín dụng);

g) Soạn thảo văn bản phê duyệt bảo lãnh/văn bản phê duyệt cấp tín dụng;

h) Quản lý, lưu giữ hồ sơ theo quy định.

## 5. Người kiểm soát bảo lãnh

- a) Thực hiện các công việc của Người thẩm định được quy định tại khoản 2 Điều 37 Quy chế này đối với trường hợp khách hàng có bảo đảm đủ 100% giá



trị bảo lãnh bằng tiền ký quỹ, khách hàng đã được cấp hạn mức bảo lãnh;

b) Kiểm soát nội dung và ký kiểm soát (ký tắt) từng trang Thỏa thuận cấp bảo lãnh, Cam kết bảo lãnh, Hợp đồng bảo đảm (nếu có);

c) Kiểm soát nội dung Báo cáo thẩm định lại tại nơi phê duyệt vượt thẩm quyền, kiểm soát tính hợp lệ, đầy đủ của bộ hồ sơ do chi nhánh trình;

d) Kiểm soát việc kiểm tra, giám sát, báo cáo đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan đến khoản bảo lãnh;

d) Thực hiện kiểm soát các nội dung khác theo quy định có liên quan.

## 6. Hội đồng tín dụng

Áp dụng đối với cấp bảo lãnh phải thông qua Hội đồng tín dụng. Chế độ làm việc, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng tín dụng thực hiện theo quy định của HĐTV.

## 7. Người quyết định bảo lãnh, Người phê duyệt bảo lãnh

### a) Người quyết định bảo lãnh

(i) Căn cứ hồ sơ bảo lãnh; đề xuất của Người quan hệ khách hàng, Người thẩm định, Người kiểm soát bảo lãnh (trường hợp khách hàng có bảo đảm đủ 100% giá trị bảo lãnh bằng tiền ký quỹ, đã được cấp hạn mức bảo lãnh), Người thẩm định lại (nếu có) để xem xét quyết định cấp bảo lãnh hay không cấp bảo lãnh theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

(ii) Người quyết định bảo lãnh có thể quyết định cấp bảo lãnh hoặc không cấp bảo lãnh, kể cả trường hợp cấp trên đã phê duyệt cấp bảo lãnh.

(iii) Trường hợp Người quyết định bảo lãnh là Hội đồng tín dụng Chi nhánh loại I, thực hiện như sau:

- Cấp bảo lãnh theo hạn mức hoặc cấp bảo lãnh từng lần: Chủ tịch Hội đồng tín dụng Chi nhánh loại I thay mặt Hội đồng tín dụng Chi nhánh loại I ký trên Báo cáo đề xuất cấp bảo lãnh/Báo cáo thẩm định (nếu có).

- Cấp bảo lãnh từng lần trong hạn mức: Giám đốc/Phó Giám đốc được ủy quyền Chi nhánh loại I là Người quyết định cấp bảo lãnh từng lần và ký trên Báo cáo đề xuất cấp bảo lãnh.

- Trường hợp Chi nhánh loại I được Trụ sở chính phê duyệt vượt thẩm quyền bao gồm cấp bảo lãnh theo hạn mức hoặc từng lần và giao Chi nhánh loại II cấp bảo lãnh: Chủ tịch Hội đồng tín dụng Chi nhánh loại I thay mặt Hội đồng tín dụng Chi nhánh loại I ký trên Báo cáo đề xuất cấp bảo lãnh. Mỗi lần cấp bảo lãnh, Chi nhánh loại II thực hiện thẩm định đề nghị cấp bảo lãnh từng lần.

### b) Người phê duyệt bảo lãnh

(i) Căn cứ vào Tờ trình của Giám đốc chi nhánh, đề xuất tại Báo cáo thẩm định lại, Biên bản họp/Bảng tổng hợp ý kiến Hội đồng tín dụng (nếu có), Người phê duyệt bảo lãnh xem xét phê duyệt hoặc không phê duyệt bảo lãnh và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

- (ii) Ký văn bản phê duyệt cấp bảo lãnh hoặc từ chối cấp bảo lãnh (nếu có);  
 (iii) Trường hợp Người phê duyệt bảo lãnh là Hội đồng tín dụng Chi nhánh loại I, Chủ tịch Hội đồng tín dụng thay mặt Hội đồng tín dụng Chi nhánh loại I ký trên Báo cáo thẩm định lại, văn bản phê duyệt cấp bảo lãnh hoặc từ chối cấp bảo lãnh (nếu có).

8. Người ký kết Thỏa thuận cấp bảo lãnh, Cam kết bảo lãnh, Văn bản cam kết phát hành Thư bảo lãnh

- a) Ký kết Thỏa thuận cấp bảo lãnh, Cam kết bảo lãnh, Văn bản cam kết phát hành Thư bảo lãnh;
- b) Rà soát, đối chiếu đảm bảo nội dung Thỏa thuận cấp bảo lãnh, Cam kết bảo lãnh, Văn bản cam kết phát hành Thư bảo lãnh phải tuân thủ theo Quy chế, quy định cấp bảo lãnh, văn bản phê duyệt bảo lãnh (nếu có), quyết định cấp bảo lãnh của cấp có thẩm quyền.

9. Người kiểm tra bảo lãnh vượt thẩm quyền:

- a) Kiểm tra các khoản bảo lãnh vượt thẩm quyền;
- b) Đánh giá tình hình chấp hành các nội dung bảo lãnh theo văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền;
- c) Đánh giá tình hình tài chính, tình hình thực hiện nghĩa vụ của khách hàng đối với bên nhận bảo lãnh và đối với Agribank;
- d) Trường hợp phát hiện vi phạm, Người kiểm tra bảo lãnh vượt thẩm quyền phải đề xuất biện pháp xử lý sau kiểm tra;
- đ) Quản lý, lưu giữ hồ sơ theo quy định.

10. Người giám sát bảo lãnh vượt thẩm quyền:

- a) Đăng ký thông tin phê duyệt trên hệ thống IPCAS; đề xuất thay đổi các thông tin trên hệ thống IPCAS (nếu có);
- b) Giám sát các khoản bảo lãnh vượt thẩm quyền. Trường hợp phát hiện vi phạm, phải đề xuất người có thẩm quyền tổ chức kiểm tra đột xuất;
- c) Quản lý, lưu giữ hồ sơ theo quy định.

11. Người quản lý bảo lãnh

- a) Trực tiếp theo dõi quá trình cấp bảo lãnh cho khách hàng;
- b) Thông tin cho khách hàng biết về các quyết định của Agribank theo quy định;
- c) Soạn thảo Thỏa thuận cấp bảo lãnh, Cam kết bảo lãnh, Văn bản cam kết phát hành Thư bảo lãnh, Hợp đồng bảo đảm (nếu có); cung cấp cho khách hàng đầy đủ các thông tin tại Thỏa thuận cấp bảo lãnh trước khi thực hiện giao kết;
- d) Thực hiện việc kiểm tra sau khi cấp bảo lãnh; đề xuất biện pháp xử lý qua kiểm tra, giám sát; thực hiện những biện pháp xử lý nợ theo quy định;

e) Định kỳ xếp hạng khách hàng, phân loại nợ, đề xuất trích lập dự phòng và xử lý rủi ro theo quy định hiện hành;

g) Đề xuất việc điều chỉnh phí bảo lãnh, thay đổi về tài sản bảo đảm; theo dõi, quản lý bảo lãnh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Agribank;

h) Quản lý, lưu giữ hồ sơ theo quy định.

12. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Agribank nơi cấp bảo lãnh Đối với các khoản bảo lãnh vượt thẩm quyền

a) Agribank nơi cấp bảo lãnh thực hiện xem xét cấp bảo lãnh, nếu đồng ý cấp bảo lãnh, lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Agribank nơi cấp bảo lãnh phải chịu trách nhiệm về: tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ cấp bảo lãnh; tính chính xác, trung thực của tờ trình và nội dung Báo cáo đề xuất cấp bảo lãnh; đề xuất phê duyệt cấp bảo lãnh của mình;

b) Căn cứ phê duyệt cấp bảo lãnh của cấp có thẩm quyền, Agribank nơi cấp bảo lãnh triển khai thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung tại văn bản phê duyệt cấp bảo lãnh. Agribank nơi cấp bảo lãnh được quyền từ chối ký Thỏa thuận bảo lãnh, Cam kết bảo lãnh nếu khách hàng chưa đủ điều kiện tại văn bản phê duyệt bảo lãnh/văn bản phê duyệt chung về cho vay và cấp bảo lãnh; báo cáo cấp phê duyệt vượt thẩm quyền và thông báo cho khách hàng lý do khi khách hàng có yêu cầu.

13. Giám đốc Agribank nơi cấp bảo lãnh

Giám đốc Agribank nơi cấp bảo lãnh chịu trách nhiệm là người đứng đầu đơn vị trong việc chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh trong đó chịu trách nhiệm về hoạt động cấp bảo lãnh như triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, xử lý thu hồi nợ (nếu có) tuân thủ theo quy định của Agribank và pháp luật có liên quan, đảm bảo chất lượng tín dụng theo chỉ đạo của HĐTV, Tổng Giám đốc.

14. Cá nhân, đơn vị khác

Trách nhiệm của cá nhân, đơn vị khác thực hiện theo quy chế về chức năng nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của mình, Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

### Chương III

#### CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT, KIỂM TRA; THÔNG TIN BÁO CÁO

##### Điều 38. Chế độ giám sát, kiểm tra đối với bảo lãnh

1. Khách hàng phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Agribank trong thời gian hiệu lực của Thỏa thuận bảo lãnh.

2. Tùy mức độ tín nhiệm của khách hàng, Giám đốc Agribank nơi cấp bảo lãnh quyết định nội dung, biện pháp kiểm tra, giám sát, thời điểm kiểm tra đối với bảo lãnh.

Việc kiểm tra thực hiện định kỳ trong vòng sáu tháng ít nhất một lần, lần đầu phải thực hiện chậm nhất trong vòng 30 ngày kể từ ngày Cam kết bảo lãnh có hiệu lực.

Việc cấp bảo lãnh đối với khách hàng là tổ chức tín dụng thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định về cấp và quản lý giới hạn tín dụng trong hệ thống Agribank.

3. Tổng Giám đốc hướng dẫn việc kiểm tra, giám sát; nội dung kiểm tra, giám sát theo từng loại bảo lãnh.

### **Điều 39. Chế độ hạch toán và thông tin báo cáo**

1. Cam kết bảo lãnh khi phát hành phải được hạch toán ngay trong ngày trên hệ thống IPCAS theo quy định và được tính trừ trong hạn mức bảo lãnh/hạn mức tín dụng/giới hạn tín dụng đã cấp cho khách hàng (nếu có).

2. Agribank nơi cấp bảo lãnh thực hiện theo dõi tất cả các khoản bảo lãnh đã được hạch toán trên hệ thống IPCAS theo quy định.

3. Agribank nơi cấp bảo lãnh báo cáo tình hình thực hiện bảo lãnh theo quy định về chế độ báo cáo thống kê của NHNN và Agribank.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 40. Quy định chi tiết và hướng dẫn Quy chế**

Tổng Giám đốc quy định chi tiết và hướng dẫn Quy chế này phù hợp với quy định pháp luật có liên quan:

1. Quy trình và thủ tục cấp bảo lãnh, chi tiết hồ sơ bảo lãnh; mẫu biểu; kiểm tra, giám sát; nội dung kiểm tra, giám sát theo từng loại bảo lãnh; khai báo, đăng ký thông tin trên hệ thống IPCAS.

2. Quy định, hướng dẫn chi tiết về một số loại bảo lãnh: bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai; bảo lãnh đối với khách hàng là người không cư trú; bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng/xác nhận bảo lãnh; bảo lãnh thanh toán thuế; bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước; giảm trừ nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định tại Cam kết bảo lãnh.

3. Thu phí bảo lãnh; kiểm tra tính xác thực của Cam kết bảo lãnh; mẫu biểu thực hiện quy chế bảo lãnh; thời hạn phê duyệt và quyết định cấp bảo lãnh.

4. Thời hạn hiệu lực của Cam kết bảo lãnh; điều kiện, trình tự, thủ tục gia hạn hiệu lực, sửa đổi nội dung của Cam kết bảo lãnh, Thỏa thuận cấp bảo lãnh; in Thư bảo lãnh và hạch toán bảo lãnh trên hệ thống IPCAS; thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh; giải tỏa bảo lãnh trước hạn theo đề nghị của khách hàng.

5. Quy định về địa bàn cấp bảo lãnh.

6. Quy định việc phát hành Cam kết bảo lãnh thông qua phương tiện điện tử.

7. Chỉ đạo các đơn vị liên quan đề xuất, xây dựng quy định hoạt động bảo lãnh điện tử.

8. Căn cứ yêu cầu kinh doanh từng thời kỳ, Tổng Giám đốc xem xét ban hành các sản phẩm bảo lãnh dành riêng cho từng đối tượng khách hàng phù hợp với quy định của Quy chế này, tuân thủ các quy định của NHNN và pháp luật có liên quan.

9. Các nội dung khác trong Quy chế và các nội dung thấy cần thiết không trái với Quy chế này và pháp luật có liên quan.

#### **Điều 41. Điều khoản chuyển tiếp**

Các Thỏa thuận cấp bảo lãnh, Cam kết bảo lãnh ký kết và có hiệu lực trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận, cam kết đã ký cho đến khi nghĩa vụ bảo lãnh chấm dứt. Việc sửa đổi, bổ sung các Thỏa thuận cấp bảo lãnh, Cam kết bảo lãnh (nếu có) phải phù hợp với quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 42. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 / 5 /2025. Quy chế số 145/QC-HĐTV-TD ngày 23/3/2023 của HĐTV về bảo lãnh ngân hàng trong hệ thống Agribank, Quy chế số 877/QC-HĐTV-TD ngày 17/11/2023, Quy chế số 977/QC-HĐTV-TD ngày 22/8/2024, Quy chế số 1550/QC-HĐTV-TD ngày 27/12/2024 của HĐTV sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế số 145/QC-HĐTV-TD hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực.

2. Trường hợp có sự thay đổi của pháp luật dẫn đến việc áp dụng Quy chế này trái với quy định của pháp luật thì Agribank thực hiện theo quy định thay đổi của pháp luật.

3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do HĐTV quyết định.

4. HĐTV, Tổng Giám đốc, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong hệ thống Agribank hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

*Nơi nhận:*

- Như khoản 4 Điều 42;
- NHNN (để b/c);
- Ban Kiểm soát;
- UBCS, TĐTCB, CSKH;
- Lưu: VP, PC, BTK, TD. (28)

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
THÀNH VIÊN HĐTV**



Lê Xuân Trung

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM  
CHI NHÁNH TỈNH HẢI DƯƠNG  
PHÒNG TỔNG HỢP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 29 tháng 4 năm 2025

**PHIẾU TRÌNH CHUYỂN VĂN BẢN**

Kính trình: Giám đốc Agribank Chi nhánh tỉnh Hải Dương

Ý kiến của lãnh đạo	Nội dung trình
<p><b>Nơi nhận và triển khai văn bản:</b></p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Ban Giám đốc</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Các phòng nghiệp vụ</p> <ul style="list-style-type: none"><li><input type="checkbox"/> Tổng hợp</li><li><input type="checkbox"/> Kế toán và Ngân quỹ</li><li><input type="checkbox"/> Thanh toán quốc tế</li><li><input type="checkbox"/> Kiểm tra, giám sát nội bộ</li><li><input type="checkbox"/> Kế hoạch và QLRR</li><li><input type="checkbox"/> KH Cá nhân</li><li><input type="checkbox"/> KH Doanh nghiệp</li><li><input type="checkbox"/> Thẩm định</li><li><input type="checkbox"/> Văn phòng Công đoàn</li></ul> <p><input checked="" type="checkbox"/> Chi nhánh loại II</p> <ul style="list-style-type: none"><li><input type="checkbox"/> 2301 CN Thành phố</li><li><input type="checkbox"/> 2302 CN Ninh Giang</li><li><input type="checkbox"/> 2305 CN Thanh Miện</li><li><input type="checkbox"/> 2306 CN Cẩm Giàng</li><li><input type="checkbox"/> 2308 CN Thanh Hà</li><li><input type="checkbox"/> 2309 CN Bình Giang</li><li><input type="checkbox"/> 2310 CN Gia Lộc</li><li><input type="checkbox"/> 2312 CN Tứ Kỳ</li><li><input type="checkbox"/> 2313 CN Thành Đông</li></ul> <p>P... TD t/musi... treuu... khai.....</p>	<p>Số: 346/QC-HĐTV-TD</p> <p>Ngày: 29/4/2025</p> <p>Nơi gửi: NHNoVN</p> <p>Nội dung: Quy chế bảo lãnh ngân hàng</p>   <p>PHÓ GIÁM ĐỐC MAI MỸ HẠNH</p>

NGƯỜI TRÌNH CHUYỂN

Phạm Thị Diễm